

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH N ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2023/HS-ST
Ngày 14-6-2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH N ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiễn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Quốc Mậu.

Ông Nguyễn Công Bằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thảo - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N Định tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đức Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Trần Ngọc A, sinh năm 1996, tại tỉnh N Định; nơi ĐKKHKT và nơi ở: Xóm G, xã K, huyện V, tỉnh N Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt N; con ông Trần Hùng L, sinh năm 1974 và con bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1979; có vợ Trần Thị Thu H, sinh năm 1997 và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 12-01-2023 đến ngày 18-01-2023, sau đó áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 18-01-2023 cho đến nay.

“có mặt”.

2. Hoàng Quốc N, sinh năm 1990, tại xã T K, huyện L H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn T M, xã Y M, huyện Y, tỉnh N Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Hoàng Quốc T, sinh năm 1957 và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1958; có vợ là Nguyễn Thị N, sinh năm 1990 và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị

tạm giữ từ ngày 12-01-2023 đến ngày 18-01-2023, sau đó áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 18-01-2023 cho đến nay.

“có mặt”.

3. Trần Văn C, sinh năm 1993, tại tỉnh N Định; nơi ĐKHKTT: Thôn T Ph, xã K, huyện V, tỉnh N Định; nơi ở hiện nay: Xóm G, xã K, huyện V, tỉnh N Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt N; con ông Trần Văn L, sinh năm 1957 và con bà Bùi Thị Ch, sinh năm 1961; có vợ là Trần Thị Th, sinh năm 1993 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 12-01-2023 đến ngày 18-01-2023, sau đó áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 18-01-2023 cho đến nay.

“có mặt”.

4. Trần Văn C1, sinh năm 1973, tại tỉnh N Định; nơi ĐKHKTT và nơi ở: Xóm G, xã K, huyện V, tỉnh N Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt N; con ông Trần Văn Y, sinh năm 1941 và con bà Trần Thị S (Đã chết); Có vợ là Trần Thị H, sinh năm 1978 và 05 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 21-4-2023 cho đến nay.

“có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 12-01-2023, Trần Văn C1, Trần Văn C, Hoàng Quốc N, Trần Ngọc A rủ nhau đánh bạc ăn tiền dưới hình thức chơi ba cây. Trần Văn C1 biết ba người rủ nhau đánh bạc ăn tiền nên có nói: "Cho tao chơi với". Tuy nhiên cả C, N, A đều không đồng ý cho C1 chơi. Sau đó C1 nằm nghỉ ở phòng khách còn A, N, C đi vào phòng ngủ nhà C1 để đánh bạc ăn tiền. C1 biết việc này nhưng vẫn để cho C, N, A trải chiếu, ngồi giữa nền nhà và sử dụng bộ bài cũ có sẵn trong phòng ngủ để đánh bạc ăn tiền bằng hình thức chơi 3 cây. Cả 3 thống nhất thể lệ chơi, mức cược như sau:

Bộ bài tứ lơ khơ 52 cây bỏ đi 16 cây bài từ 10, J, Q, K, sử dụng 36 cây bài từ A đến 9, chia cho mỗi người 3 cây bài, người chia bài được gọi là nhà cái, số tiền đặt trống cửa mỗi ván không thay đổi là 50.000 đồng. Tính thắng thua những người

chơi sẽ tính điểm bài của mình rồi so điểm với nhà cầm cái. Nếu nhà cái có số điểm to hơn thì thu tiền đặt cược của những người chơi. Nếu người chơi ai có số điểm to hơn nhà cái thì nhà cái phải trả cho người chơi đúng bằng số tiền cược là 50.000 đồng. Cách tính điểm: thứ nhất là cộng số 3 cây bài được chia vào với nhau lấy số cuối của tổng số 3 cây bài tính làm điểm, điểm to nhất là 10 điểm rồi giảm dần nhỏ nhất là 1 điểm; thứ hai là Đồng hoa: ba cây bài có thứ tự liên tiếp nhau cao nhất là 789, thấp nhất là 123; Thứ ba là Sáp: cả ba cây bài được chia giống nhau, to nhất là AAA, thấp nhất là 222. Trong đó cao nhất là Đồng hoa, thứ hai là Sáp, thứ ba là cộng điểm, khi người chơi và nhà cái có điểm bằng nhau thì tính chất, thứ tự: cơ là to nhất tiếp đến rô, tép, bích. Cả 3 thống nhất không nhân đôi khi được 10 điểm; không nhân ba khi có bài sáp; không nhân bốn khi có bài đồng hoa. Khi nào người chơi được 10 điểm thì được làm nhà cái.

Khoảng gần 16 giờ cùng ngày, khi A, N, C đang đánh bạc ăn tiền thì C1 ngủ dậy có xuống xem và nói: “Cho tao làm mấy ván” để xin vào chơi thì C có nói: “Chú chơi làm gì, anh em đánh có năm chục cho vui ấy mà”. Nghe xong C1 không xin chơi nữa mà tiếp tục đứng xem. Đến 16 giờ cùng ngày, khi các con bạc đang sát phạt nhau thì bị công an xã K bắt quả tang: Trần Văn C, Trần Ngọc A, Hoàng Quốc N đang đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh ba cây:

- Thu giữ trên chiếu bạc số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 5.600.000 đồng (năm triệu sáu trăm nghìn đồng) và 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 36 cây;

- Thu giữ của Hoàng Quốc N: Số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu hồng đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô BKS: 34M7-0897 đã qua sử dụng để ở sân nhà anh C1. N khai nhận: *Khi đến đánh bạc, N mang theo trong người số tiền 2.300.000 đồng (hai triệu ba trăm nghìn đồng); Đã bỏ ra số tiền 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm nghìn đồng) xuống chiếu để đánh bạc ăn tiền, còn lại trong người số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng); nếu bị thua hết số tiền 1.800.000 đồng sẽ tiếp tục sử dụng số tiền 500.000 đồng còn lại để chơi đến khi hết sẽ thôi. Khi bị bắt quả tang N đang thắng được số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng).*

- Thu giữ của Trần Văn C: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 pro max đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô BKS: 18C1-066.71 đã qua sử dụng để ở sân nhà C1; C giao nộp 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 18C1-066.71. C khai nhận: *Khi đến tham gia đánh bạc mang theo trong người số tiền*

800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng); C bỏ hết số tiền trên xuống chiếu để chơi; Khi bị bắt quả tang không rõ thắng thua ra sao.

- Thu giữ của Trần Ngọc A: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro max đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô BKS: 59Z1-514.04 đã qua sử dụng để ở sân nhà C1; A giao nộp 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 59Z1-514.04. A khai nhận: Khi đến tham gia đánh bạc mang theo trong người số tiền khoảng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng); A đã bỏ hết số tiền trên xuống chiếu để chơi; Khi bị bắt quả tang không rõ thắng thua ra sao.

- Trần Văn C1 (Chủ nhà) tự nguyện giao nộp số tiền 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm nghìn đồng).

Tại cơ quan điều tra, Trần Ngọc A, Hoàng Quốc N, Trần Văn C và Trần Văn C1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cáo trạng số 27/CT-VKSVB ngày 23-5-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố các bị cáo Trần Ngọc A, Hoàng Quốc N, Trần Văn C và Trần Văn C1 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

* Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Trần Ngọc A, Hoàng Quốc N, Trần Văn C và Trần Văn C1 về tội “Đánh bạc” và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 36 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Ngọc A từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 36 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Quốc N từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 36 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn C từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 36 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn C1 từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Do các bị cáo A, N, C, C1 đều là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.
- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.
 - + Tịch thu tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ đã qua sử dụng.
 - + Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 6.100.000đồng.
 - + Trả lại cho bị cáo Trần Văn C1 số tiền 1.100.000đồng.
- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu chứng cứ của vụ án như Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 12-01-2023 và vật chứng thu giữ; các biên bản điều tra cùng toàn bộ các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ căn cứ để kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 14 giờ đến 16 giờ, ngày 12-01-2023, tại nhà ở của Trần Văn C1 ở xóm Già, xã K, huyện V, tỉnh N Định, Trần Ngọc A, Hoàng Quốc N, Trần Văn C đang tham gia đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh ba cây thì bị Công an xã K bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc và trên người các bị cáo tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 6.100.000 đồng và 01 bộ tú lơ khơ để đánh bạc. Trần Văn C1 mặc dù không tham gia đánh bạc cùng với A, N, C nhưng đồng ý cho A, N, C sử dụng nhà ở của mình để đánh ba cây ăn tiền.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Trần Ngọc A, Hoàng Quốc N, Trần Văn C và Trần Văn C1 đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự ở địa phương, góp phần làm gia tăng tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Các bị cáo đều đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và là người có năng lực hành vi đầy đủ, nhận thức rõ được tác hại của việc đánh bạc nhưng vẫn vi phạm nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần phải xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò, vị trí của các bị cáo:

Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, từ trước đến nay chưa vi phạm gì.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo N có hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về vị trí, vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này, các bị cáo A, N, C trực tiếp tham gia đánh bạc, giữ vai trò là người thực hành. Bị cáo C1 đồng ý cho A, N, C sử dụng nhà ở của mình để đánh ba cây ăn tiền nên đồng phạm với các bị cáo A, N, C về tội “Đánh bạc” với vai trò giúp sức. Căn cứ vào số tiền dùng để đánh bạc của các bị cáo thì bị cáo Trần Ngọc A giữ vai trò thứ nhất, rồi lần lượt đến bị cáo N, C, C1.

[4] Đường lối xử lý về hành vi phạm tội của các bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ là người lao động nhất thời phạm tội nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt

cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Do các bị cáo đều là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên miễn việc khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo có hoàn C gia đình khó khăn, thu nhập không ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 bộ tú lơ khơ là công cụ để đánh bạc nên tịch thu tiêu hủy.
- Số tiền 6.100.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc và trong người các bị cáo được xác định là số tiền sử dụng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Số tiền 1.100.000 đồng thu giữ của bị cáo C1, xác định bị cáo không dùng số tiền này vào việc đánh bạc nên trả lại cho bị cáo.

- Ngày 28-01-2023, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu những tài sản sau:

- + Trả lại cho Hoàng Quốc N: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu hồng; 01 (một) xe mô tô BKS: 34M7-0897.

- + Trả lại cho Trần Ngọc A: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro max; 01 (một) xe mô tô BKS: 59Z1-514.04; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 59Z1-514.04.

- + Trả lại cho Trần Văn C: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 pro max; 01 (một) xe mô tô BKS: 18C1-066.71; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 18C1-066.71.

Xác định đây là những tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với Trần Ngọc A, Trần Văn C và Trần Văn C1.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với Hoàng Văn N.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Ngọc A, Hoàng Quốc N, Trần Văn C và Trần Văn C1 phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Trần Ngọc A 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 12-01-2023 đến ngày 18-01-2023 là 06 ngày, cứ một ngày tạm giữ, tạm giam bằng ba ngày cải tạo không giam giữ, quy đổi thành 18 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 14 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện V, tỉnh N Định nhận được Quyết định thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Quốc N 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 12-01-2023 đến ngày 18-01-2023 là 06 ngày, cứ một ngày tạm giữ, tạm giam bằng ba ngày cải tạo không giam giữ, quy đổi thành 18 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Ý Yên, tỉnh N Định nhận được Quyết định thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn C 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 12-01-2023 đến ngày 18-01-2023 là 06 ngày, cứ một ngày tạm giữ, tạm giam bằng ba ngày cải tạo không giam giữ, quy đổi thành 18 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 08 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện V, tỉnh N Định nhận được Quyết định thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn C1 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện V, tỉnh N Định nhận được Quyết định thi hành án.

Giao các bị cáo Trần Ngọc A, Trần Văn C và Trần Văn C1 cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện V, tỉnh N Định giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo.

Giao bị cáo Hoàng Quốc N cho Ủy ban nhân dân xã Yên Mỹ, huyện Ý Yên, tỉnh N Định giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo

Các bị cáo Trần Ngọc A, Hoàng Quốc N, Trần Văn C và Trần Văn C1 phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Miễn việc khấu trừ thu nhập cho các bị cáo A, N, C, C1.

3. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo A, N, C, C1.

4. Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ đã qua sử dụng.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 6.100.000đồng chuyển từ tài khoản tạm giữ của Công an huyện V sang Tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V theo Ủy nhiệm chi số 03 ngày 13-6-2023 mở tại Kho bạc Nhà nước huyện V, tỉnh N Định.

+ Trả lại cho Trần Văn C1 số tiền 1.100.000đồng.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13-6-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Trần Ngọc A, Hoàng Quốc N, Trần Văn C và Trần Văn C1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân .

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS;
- Sở Tư pháp tỉnh Nam Định;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh NĐ;
- UBND xã K;
- UBND xã Y;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hiến

